

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI BÁO CHÍ - MỘT SỐ BẤT CẬP CẦN GIẢI QUYẾT

CHỮ KIM HOA^(*)

Nhà nay, nói đến đổi mới là nói đến mở cửa và hội nhập, đặc biệt là nói đến quá trình chuyển đổi cơ chế. Trong điều kiện mở cửa, hội nhập và chuyển đổi cơ chế đó, cùng với một số lĩnh vực, ngành nghề khác, báo chí nước ta đang đối mặt với những phức tạp mới, trong đó có những vấn đề nảy sinh ngay từ chính trong nội tại của hệ thống báo chí (như: sự cạnh tranh giữa các loại hình báo chí, áp lực của quá trình toàn cầu hóa truyền thông đại chúng,...). Hoạt động báo chí đã gặp nhiều khó khăn, trở ngại: có những rào cản về nhận thức; trong cơ chế quản lý nhà nước (QLNN) về báo chí còn có nhiều tồn tại; trong khi đó, trên bình diện tiếp nhận thông tin, công chúng báo chí đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến quy tắc ứng xử pháp lý, do đó, các sơ suất của nhà báo về mặt pháp luật - dù nhỏ - cũng có thể tạo ra những phản ứng không tốt trong xã hội; các chủ thể hoạt động báo chí nhìn chung chưa kịp thích ứng với môi trường pháp lý trong mọi ứng xử nghề nghiệp; hoạt động kiểm tra, thanh tra bảo đảm cho pháp luật được thực thi nghiêm túc chưa được thực hiện thường xuyên; việc tuân thủ

theo yêu cầu pháp luật còn tùy tiện, thụ động.

Ngoài các trở ngại đến từ bên ngoài nói trên, ngay trong hệ thống các loại hình báo chí cũng đã và đang có sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là sự cạnh tranh về kinh tế. Chính điều này đã dẫn tới việc buông lỏng vai trò tuyên truyền - một trong những vấn đề nổi cộm của hoạt động quản lý báo chí ở nước ta hiện nay. Vì vậy, để vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ, có hiệu quả đối với hoạt động của báo chí, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí, cần tìm ra các biện pháp, phương hướng điều chỉnh khoa học, hợp lý. Việc nâng cao năng lực QLNN về hoạt động báo chí bằng pháp luật là đòi hỏi bức thiết cả về lý luận và thực tiễn.

Ở nước ta, hoạt động QLNN bằng pháp luật về báo chí có điểm đặc thù là Nhà nước quản lý báo chí. Điều này khác với xã hội tư bản, nơi mà báo chí là một ngành kinh tế do chủ tư bản quản lý, do đó, đây là đặc điểm quan trọng nhất, quyết định nhất. Với tư cách là

^(*) TS., Thời báo Tài chính Việt Nam.

chủ thể quản lý mang tính công quyền, Nhà nước phải trực tiếp tiến hành hoạt động quản lý, phải tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của báo chí thông qua việc định hướng, điều tiết, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của báo chí. Nhờ đó, Nhà nước vừa có thể kiểm soát chặt chẽ hoạt động của báo chí, vừa bảo đảm được quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của công dân.

Có thể nói, QLNN bằng pháp luật trong lĩnh vực báo chí ở nước ta là quá trình Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí; tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật; thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật về báo chí. Còn hiệu lực QLNN trong lĩnh vực báo chí là sự biểu hiện tập trung quyền lực nhà nước trong việc Nhà nước tác động vào các quan hệ xã hội hình thành trong lĩnh vực báo chí, với những hình thức, phương pháp nhất định để đạt được những mục tiêu quản lý mà Nhà nước đã đề ra.

Cũng cần phải thấy rằng ngày nay, bối cảnh quốc tế và trong nước tạo ra thời cơ lớn, đồng thời cũng đặt ra những thách thức hết sức gay gắt cho lĩnh vực báo chí nước ta. Dự báo về một cuộc cách mạng về mô hình tổ chức và công nghệ làm báo, về cơ cấu và mức hưởng thụ, về mô hình tổ chức phát hành... trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế diễn ra mạnh mẽ đã đặt báo chí trước những áp lực nặng nề, đòi hỏi báo chí phải bảo đảm không bị tụt hậu, đồng thời vẫn giữ được định hướng phát triển trong khuôn khổ pháp luật. Với 702 cơ quan báo chí, gần 15.000 nhà báo được

cấp thẻ, khoảng 55 nhà xuất bản, 1.200 cơ sở in, 129 công ty phát hành sách quốc doanh và khoảng 12.000 cửa hàng, nhà sách tư nhân và sự xuất hiện của nhiều nhà sách và công ty cổ phần văn hoá, truyền thông (xem thêm: 8) thì vấn đề hoạt động và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực báo chí là yêu cầu cấp bách ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, soi vào thực tế hoạt động QLNN bằng pháp luật về báo chí ở nước ta, có thể thấy rằng, bên cạnh những thành tựu đã đạt được (đã được thông tin nhiều đến công chúng) thì vẫn đang có những thực trạng đáng báo động, cần được quan tâm giải quyết.

I. Những bất cập hiện nay

1. Công tác nghiên cứu chưa được chú trọng

Trong suốt quá trình hơn 20 năm đổi mới, cùng với các quá trình đổi mới tư duy, đổi mới kinh tế, các nghiên cứu về cơ chế quản lý đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm thực hiện. Trong khoa học pháp lý, các nghiên cứu đã có nhiều quan tâm về vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, trong đó, nội dung cơ bản là Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Những nghiên cứu này có thể chia thành nhiều nhóm, như: nhóm nghiên cứu lý luận chung về QLNN, về pháp luật và các cơ chế, cách thức tổ chức nhà nước, pháp luật trong nền kinh tế thị trường XHCN; nhóm nghiên cứu về QLNN bằng pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể; nhóm nghiên cứu về hiệu lực, hiệu quả QLNN bằng pháp luật.

Đối với các nghiên cứu về QLNN bằng pháp luật trong lĩnh vực báo chí, trong khoa học pháp lý cũng như khoa học báo chí cũng đã có một vài công

trình, chủ yếu là luận văn thạc sĩ. Các nghiên cứu này tuy đã đề cập tới những vấn đề cơ bản về QLNN đối với lĩnh vực báo chí nhưng chủ yếu mới đề cập tới một số khía cạnh của hoạt động QLNN, mới dừng lại ở mức độ nhận xét chung về thực trạng hoạt động quản lý báo chí, chưa cơ bản và hệ thống, chưa trở thành một hệ thống lý luận thống nhất. Mặt khác, các nghiên cứu trên hầu hết mới chỉ được bắt đầu trong những năm gần đây, chưa mang tính hệ thống. Nhìn chung, khoa học về báo chí ở nước ta chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống về QLNN nói chung, QLNN bằng pháp luật nói riêng đối với báo chí với tư cách là một đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản. Mở rộng ra, trong hoạt động nghiên cứu về QLNN cũng chưa thấy công trình nào nghiên cứu cơ bản và hệ thống về QLNN đối với báo chí nói chung và cơ quan báo chí nói riêng.

2. Bộ máy QLNN vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu

Ở Việt Nam, thẩm quyền QLNN về báo chí được quy định rất cụ thể trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về báo chí, theo đó, cơ quan thực hiện chức năng QLNN về báo chí trong cả nước là Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành trực tiếp giúp Chính phủ thực hiện chức năng này; UBND các tỉnh, thành phố là cơ quan thực hiện chức năng QLNN về báo chí trên địa bàn. Cùng với công cuộc đổi mới của đất nước, hệ thống các cơ quan QLNN trong lĩnh vực báo chí đã từng bước được đổi mới, góp phần quan trọng vào việc thiết lập kỷ cương trong hoạt động báo chí.

Tuy nhiên, dấu ấn của cơ chế quản lý tập trung trong thời kỳ bao cấp còn

rất nặng nề, chưa đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế quản lý mới; hiệu quả và hiệu lực quản lý mặc dù đã được nâng lên, nhưng còn chưa tương xứng với nhiệm vụ và yêu cầu phát triển báo chí ở nước ta hiện nay. Chức năng, nhiệm vụ QLNN trong lĩnh vực báo chí của hệ thống các cơ quan này trong cơ chế thị trường định hướng XHCN từ trước đến nay vẫn chưa được xác định rõ, chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới, chưa rành mạch... dẫn đến sự chồng chéo trong nhiều công việc quản lý. Tổ chức hệ thống các cơ quan QLNN trong lĩnh vực báo chí từ Trung ương đến địa phương còn công kênh, nhiều tầng nấc; phương thức quản lý vừa tập trung quan liêu lại vừa phân tán, chưa thông suốt, chưa có những cơ chế, chính sách tài chính thích hợp.

Đặc biệt là cơ quan QLNN cấp bộ, với một lĩnh vực hết sức nhạy cảm cả về chính trị, văn hóa và kinh tế như báo chí, nhưng bản thân các cơ quan này cũng không ổn định trong một thời gian dài về tổ chức, bộ máy^(*), dẫn tới khó đạt được những yêu cầu toàn diện trong hiệu lực, hiệu quả QLNN. Sự thay đổi quá nhanh và với mật độ dày đặc đã gây nên tình trạng thiếu ổn định từ bên trong của bộ máy QLNN về báo chí, do đó, cơ cấu tổ chức quản lý bị cắt xén, bộc lộ nhiều nhược điểm, mâu thuẫn, ảnh hưởng đến hoạt động QLNN.

(*) Tính bình quân, cứ sau 2 năm thì tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) lại thay đổi một lần, theo đó việc tách, nhập các cục, vụ chuyên môn bắt buộc phải có thời gian sắp xếp, chuyển giao, tổ chức lại bộ máy và cán bộ..., đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoạt động QLNN trong hoạt động báo chí (xem thêm: 9).

Hơn nữa, hình thức tổ chức của cơ quan giúp Bộ thực hiện chức năng QLNN trong một thời gian dài đã không phù hợp với nguyên tắc cũng như thực tế QLNN: hình thức Vụ Báo chí tồn tại trong thời gian dài là không hợp lý, do đó hiệu lực quản lý không cao, *chưa đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện vai trò quản lý* (xem: 2, tr.16). Ngoài ra, còn có sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa Vụ Báo chí và các đơn vị khác thuộc Bộ. Chỉ trong những năm gần đây, Vụ Báo chí mới chính thức được chuyển đổi sang hình thức Cục Báo chí để thực hiện nhiệm vụ QLNN. Đội ngũ cán bộ QLNN về báo chí còn nhiều hạn chế, đặc biệt là về năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính: nhiều người (đặc biệt ở cấp Sở) chưa được đào tạo đầy đủ, bài bản, do đó không có kiến thức về QLNN cũng như chưa được đào tạo về ngành mình phụ trách; chưa đạt ngang tầm nhiệm vụ báo chí, không nắm bắt được kịp thời tình hình vi phạm xảy ra trong thực tiễn (xem: 3, tr.7). Đó là chưa kể trong thực tế, ngay cả lực lượng này cũng mỏng và yếu (xem: 4, tr.2) thì sự quá tải là tất yếu, đó là chưa tính đến yếu tố năng lực và đồng bộ. Ngoài ra, trong hoạt động thực tế của Cục (Vụ) Báo chí cũng như của Bộ Văn hóa – Thông tin (trước đây) và Bộ Thông tin và Truyền thông (hiện nay), nội dung QLNN về báo chí chủ yếu tập trung thực hiện được một số nhiệm vụ, còn một số nội dung QLNN khác rất quan trọng cũng chưa được quan tâm.

Rõ ràng, thực tiễn đang đòi hỏi phải tăng cường QLNN bằng pháp luật ngay trong hệ thống các cơ quan QLNN về báo chí.

3. Cơ quan chủ quản báo chí cũng còn nhiều tồn tại

Hiện nay, tất cả các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có cơ quan báo chí, đáp ứng nhu cầu cần thông tin đại chúng của các cơ quan chủ quản. Tuy nhiên, theo quy định của luật, hiện đang có nhiều cơ quan QLNN (và cơ quan lãnh đạo) về báo chí đồng thời cũng là cơ quan chủ quản của nhiều tờ báo, tạp chí, dẫn tới việc đan xen địa vị lãnh đạo, chỉ đạo với địa vị quản lý và đối tượng được quản lý trong cùng một chủ thể. Thêm nữa, trong những năm qua, có nhiều cơ quan báo chí có chung cơ quan chủ quản... dẫn tới sự dàn trải trong hoạt động báo chí cũng như hoạt động quản lý.

Trên các mặt quản lý chính yếu, cụ thể (như thực hiện việc quy hoạch báo chí, thực hiện công tác cán bộ, cơ chế tài chính, v.v...), bên cạnh những ưu điểm, nhiều cơ quan chủ quản vẫn nhận thức chưa đầy đủ vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí do mình phụ trách; chưa thấy hết tính chất, mức độ tác động to lớn của mặt tốt, cũng như những hậu quả tiêu cực do báo chí gây ra đối với xã hội, hoặc tuy có phân công người phụ trách báo chí nhưng hiệu quả của sự chỉ đạo, quản lý nói chung chưa cao, còn lúng túng, né tránh khi chỉ đạo, xử lý báo chí. Nhiều cơ quan chủ quản hầu như không kiểm tra, kiểm soát được hoạt động cơ quan báo chí của mình (đặc biệt là vấn đề tài chính của cơ quan báo chí, nhất là trong khâu quảng cáo, vận động tài trợ, quyền góp ủng hộ cơ quan báo, chi trả thù lao, nhuận bút ẩn chứa rất nhiều vi phạm, tiêu cực).

4. Hoạt động xây dựng pháp luật trong lĩnh vực báo chí còn nhiều bất cập

Với một hệ thống văn bản QPPL được ban hành trong thời kỳ đổi mới (1986-2009), có thể khẳng định rằng hoạt động lập pháp, lập quy trong lĩnh vực báo chí nói chung ở nước ta đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, hoạt động này từ khi đổi mới đến nay vẫn còn nhiều nhược điểm cơ bản: trong một thời gian dài, hoạt động lập pháp, lập quy về báo chí vẫn có sự vi phạm các thẩm quyền hình thức, nội dung; việc xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này còn có tính chấp vác, thụ động chạy theo thực tiễn; hơn nữa, do cơ chế uỷ quyền lập pháp, lập quy nên cơ quan hành pháp lại là cơ quan soạn thảo quy phạm pháp luật, nhưng lại chưa có cơ chế để loại trừ tính chất cục bộ thể hiện trong nhiều văn bản. Thời gian ban hành văn bản lại quá dài, dẫn đến tình trạng lạc hậu về quy phạm. Hệ thống này hiện vẫn thiếu tính đồng bộ, nặng về giải pháp tình thế, hay thay đổi, thậm chí ngay cùng trong một vấn đề cũng có mâu thuẫn, gây lúng túng trong thực hiện pháp luật.

Bên cạnh đó, cơ chế xây dựng văn bản vẫn chưa phát huy thật sự trí tuệ của các cơ quan, chuyên gia, của nhân dân, thiếu cơ chế phản biện khách quan. Trong quá trình xây dựng thể chế thiếu sự nghiên cứu khoa học và tổng kết, điều tra thực tiễn. Việc thực hiện thẩm tra, thẩm định đối với các dự án, dự thảo (tuy có ý nghĩa rất lớn để nâng cao chất lượng và khả năng áp dụng văn bản trong thực tiễn) nhưng trên thực tế còn nặng về hình thức và xem xét câu chữ, thiếu những biện pháp khảo sát

rộng rãi, dẫn đến tình trạng văn bản nhanh chóng cần sửa đổi hoặc thay thế.

Ngoài ra, trong hoạt động xây dựng pháp luật vẫn còn đang dừng lại ở những quy định chung, thiếu những quy định hướng dẫn cụ thể. Có thể thấy rõ điều này qua tỷ lệ các nghị định, quyết định thì nhiều (riêng đối với báo chí, đã có hơn 40 Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định của Bộ trưởng Bộ chịu trách nhiệm quản lý) nhưng các hình thức chỉ thị lại ít (chỉ có gần 20 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ chịu trách nhiệm quản lý). Điều này cho thấy các hình thức văn bản quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động ít được chú trọng trong khi các văn bản quy định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, điều hành thì lại được chú ý hơn.

5. Hoạt động tổ chức thực hiện, thanh tra, xử lý vi phạm còn quá yếu

Nghiên cứu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí trong thời kỳ 1986 - 2009, điều nhận thấy đầu tiên là hiệu lực thực hiện thấp. Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện pháp luật về báo chí của các chủ thể có liên quan chưa được tiến hành thường xuyên, vẫn còn tình trạng phó mặc việc tổ chức thực hiện pháp luật cho cơ quan chuyên trách (trong khi lực lượng này hiện nay vừa mỏng vừa yếu), cơ chế chính sách lại chưa tạo được điều kiện tốt để các cơ quan này có đủ khả năng quản lý.

Hơn nữa, nước ta còn “thiếu cơ chế phối hợp giải quyết các vi phạm trên lĩnh vực báo chí, xuất bản giữa cơ quan QLNN và các cơ quan chức năng, thiếu các biện pháp, chế tài đủ mạnh để xử lý

các vi phạm” (5, tr.81). Ý thức pháp luật trong xã hội, từ cán bộ đến nhân dân tuy đã có chuyển biến nhưng so với yêu cầu QLNN bằng pháp luật thì còn rất thấp. Đó là chưa kể nước ta chưa có cơ chế giám sát thực hiện pháp luật, chưa có cơ chế "hậu kiểm" (để giám sát thực hiện yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra) nhằm xử lý vi phạm hoặc khắc phục triệt để hậu quả; chế tài hành chính chưa đủ mạnh...

Nguyên nhân dẫn tới sự hạn chế hiệu lực QLNN trong lĩnh vực báo chí thì có nhiều, nhưng cơ bản là các nguyên nhân sau: một là, *hệ thống pháp luật hiện hành chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ*, còn trong tình trạng “vừa chạy vừa xếp hàng”. Đặc biệt, rất nhiều bộ luật quan trọng có tác dụng trực tiếp tới pháp luật về báo chí (như Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ) thì việc ban hành vừa chậm vừa thiếu,..., đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu lực, hiệu quả QLNN.

Hai là, sự phân công, phân nhiệm trong hoạt động lập pháp, lập quy, hoạt động tổ chức quản lý còn nhiều bất cập, dẫn tới tình trạng cơ quan QLNN về báo chí vừa phải quản lý và trực tiếp điều hành lĩnh vực báo chí, vừa là đầu mối được giao nhiệm vụ xây dựng pháp luật về báo chí dẫn đến tình trạng thiếu hụt điều kiện và năng lực. Đây là một nguyên nhân rất quan trọng bởi vừa tăng thêm gánh nặng cho cơ quan QLNN, lại vừa không đúng với tinh thần QLNN bằng pháp luật. Cùng với nhiều nguyên nhân khác, hai nguyên nhân cơ bản nêu trên đã khiến cho tình

hình QLNN về báo chí vẫn chưa thoát khỏi tình trạng bất cập.

II. Các giải pháp cơ bản

Để giải quyết các vấn đề trên, cần xác định phải có một hệ thống các giải pháp cơ bản.

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí

Hiện nay, để xây dựng hoạt động QLNN bằng pháp luật đối với báo chí ở nước ta thì trước hết phải khẩn trương hoàn thiện và bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí cả về nội dung và hình thức. Việc sửa đổi, bổ sung nên theo hướng đơn giản hóa, thực hiện quan điểm xây dựng pháp luật trọn gói, nhưng cần có phương thức ban hành một luật sửa đổi nhiều luật liên quan; bổ sung những quy định, chế tài, trách nhiệm pháp lý của cá nhân, tổ chức đã ban hành văn bản vi hiến, gây ra thiệt hại...

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, cũng cần *bổ sung, hoàn thiện nội dung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí*, tập trung vào việc giải quyết những khiếm khuyết, hạn chế của các quy định pháp luật về báo chí hiện hành, từng bước tạo ra một hành lang pháp lý đầy đủ và thống nhất, làm cơ sở đảm bảo thực hiện thông suốt các hoạt động QLNN. Rõ ràng là thực tại hoạt động báo chí cho thấy cần tiến tới xây dựng một bộ Luật Báo chí mới (trong đó có quy định cụ thể cho từng loại hình báo chí) để có điều kiện quản lý sâu rộng hơn, chất lượng hơn đối với từng loại hình báo chí. Đây cũng là hình thức luật về báo chí được nhiều nước có nền báo chí nói

chung, báo chí phát triển áp dụng từ nhiều năm nay (xem: 6, tr.123).

Một nội dung cần được bổ sung, sửa đổi cấp thiết nữa là *các nội dung văn bản quy phạm pháp luật về chế tài hành chính* chứa đựng những quy phạm đủ mạnh để có thể làm tốt tính chất giáo dục, răn đe, phòng ngừa, xử phạt nghiêm minh, bởi “phải xử phạt bằng các biện pháp mạnh như xử phạt kinh tế ở mức cao để sao cho lợi nhuận thu được do làm ăn phi pháp không thể bù đắp nổi tiền phạt hoặc xử phạt có án theo luật định” (7, tr.72). Ngoài các nội dung trên, cần xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng văn bản và thực hiện có hiệu quả cao nguyên tắc đảm bảo kỹ thuật pháp lý cũng cần được chú trọng.

2. Cải cách bộ máy quản lý hành chính nhà nước, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức QLNN về báo chí

Tình hình mới của đất nước hiện nay đòi hỏi phải hình thành nhanh một cơ chế quản lý mới đối với toàn xã hội nói chung và đối với lĩnh vực báo chí nói riêng, do đó, một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy, về phương thức hoạt động của các cơ quan QLNN là điều không thể né tránh và trì trệ, kéo dài, khi mà “khuyết điểm, yếu kém trong công tác tổ chức quản lý và công tác cán bộ là nguyên nhân vừa sâu xa vừa trực tiếp dẫn đến những khuyết điểm khác trong lĩnh vực truyền thông thời gian qua” (3, tr.35).

Để thực hiện giải pháp này, bên cạnh nhiều công việc cần thiết (điều tra, khảo sát, đánh giá đội ngũ công chức nhà nước, có chương trình, kế hoạch đào tạo phù hợp, đào tạo theo chức danh QLNN) thì cần phải có sự đổi mới về tư duy, về phương thức quản lý, đổi mới cả

về bộ máy nhà nước tương ứng và hệ thống pháp luật phải đảm bảo các yếu tố cơ bản để việc thực thi đạt kết quả mong muốn.

Nhìn chung, việc lựa chọn cán bộ QLNN được tuân thủ theo những quy định của Nhà nước, nhưng để đạt được hiệu lực quản lý cao thì cán bộ QLNN về báo chí phải là những người am hiểu về công tác báo chí, có bề dày thời gian hoạt động trong ngành báo chí; phải là người có uy tín trong ngành báo chí.

Bên cạnh đó, cũng rất cần tăng cường hoạt động nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan báo chí, cán bộ hoạt động báo chí, và cần thành lập một cơ quan đào tạo các chức danh báo chí (giống như Học viện Tư pháp đào tạo các chức danh tư pháp hiện nay), trong đó đặc biệt chú ý tới việc đào tạo chức danh Tổng biên tập.

3. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về báo chí, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh

Trong hoạt động QLNN bằng pháp luật, việc xây dựng được một hệ thống pháp luật hoàn thiện được coi là hoạt động quan trọng đầu tiên, có vai trò làm nền tảng cho toàn bộ hoạt động QLNN. Việc đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm túc trong thực tiễn báo chí có vai trò tối quan trọng. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay, điều quan trọng không chỉ là hoạt động ban hành pháp luật mà điều chính yếu hơn là pháp luật đó được áp dụng vào đời sống như thế nào, và làm thế nào để nó được tuân thủ theo một cách chính xác, triệt để bởi tất cả mọi người.

Muốn vậy, hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực báo chí

trước hết phải bắt đầu từ việc triển khai công tác tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, biện pháp với sự tham gia của nhiều lực lượng, phải tổ chức tốt việc thực hiện và áp dụng pháp luật cũng như phải xử lý nghiêm minh, kịp thời mọi vi phạm pháp luật. Trong đó, cần phải tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu lực xử lý vi phạm về báo chí cũng như tăng cường các nghiệp vụ pháp lý khác (đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về báo chí; đẩy mạnh công tác xử lý văn bản pháp luật và sử dụng đúng thể loại văn bản; kết hợp phương pháp QLNN bằng pháp luật với các phương pháp khác.

Kết luận

Ngày nay, trong điều kiện và hoàn cảnh mới, báo chí Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và cả những thách thức to lớn. Trong sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, báo chí Việt Nam cần phải có những đổi mới, chuyển đổi mạnh mẽ để theo kịp được bước tiến của thời đại, đồng thời làm tròn trách nhiệm là chiến sĩ cách mạng của Đảng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Đặc biệt là, trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay ở nước ta, báo chí - với tư cách là một hệ thống xã hội - cũng tham gia quá trình ấy như một tất yếu lịch sử. Và thực tiễn hoạt động báo chí đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải có sự nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn những biện pháp để điều chỉnh lĩnh vực này bằng pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đình Khôi. Vấn đề lãnh đạo quản lý báo chí trong thời kỳ đổi mới. *Tạp chí Người làm báo*, số tháng 6, 1997.
2. Bộ Văn hóa - Thông tin. Báo cáo tổng kết hoạt động báo chí toàn quốc năm 1998 và những nhiệm vụ chủ yếu từ nay đến năm 2000. H.: 1999.
3. Bộ Văn hóa - Thông tin. Báo cáo nhanh về đợt khảo sát tình hình thực hiện Luật Báo chí và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về hoạt động báo chí ở các tỉnh phía Nam. H.: 1994.
4. Bộ Văn hóa - Thông tin. Báo cáo tổng kết năm 1992 của Vụ Báo chí. H.: 1993.
5. Lê Thanh Bình. Quản lý và phát triển báo chí - xuất bản. H.: Chính trị Quốc gia, 2004.
6. Chính phủ. Báo cáo tình hình thực hiện Luật Báo chí và Luật Xuất bản. H.: 1995.
7. Trần Minh. Luật Báo chí không dành riêng cho báo chí. *Tạp chí Người làm báo*, số tháng 11, 1999.
8. Bộ Thông tin và Truyền thông. Hoạt động thanh tra trong báo chí xuất bản. http://mic.gov.vn/vn/newsdetail/thanhtra_tinhoatdong/10289/index.mic, 2010.
9. Chủ Kim Hoa. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực báo in ở Việt Nam hiện nay. Luận án tiến sĩ Truyền thông đại chúng. H.: 2009.